

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA – ĐỀ 14**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU**

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Chứng ái kỉ hay còn gọi là bệnh tự yêu mình (tên tiếng Anh: narcissistic personality disorder) được xem là một dạng rối loạn nhân cách khi một người có biểu hiện tự cao, ảo tưởng, thiếu đồng cảm với người khác. Các chuyên gia đang cảnh báo về “đại dịch ái kỉ” sẽ bùng phát nhất là khi công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay.

Danny Bowman, 19 tuổi, sống ở Anh, bị nghiện chụp ảnh selfie và có hôm cậu dành đến 10 tiếng trong ngày để chụp được 200 tấm ảnh của mình trên iPhone. Cậu luôn giữ điện thoại trong tay để có thể chụp ảnh mình bất cứ lúc nào và đăng lên Facebook, mong muốn nhận được lời khen từ bạn bè, tuy nhiên nó suýt nữa lấy đi sinh mạng của anh. Tuy nhiên, dù đã thử ở mọi góc cạnh, Danny nhận ra mình vẫn không có được gương mặt hoàn hảo cho tấm ảnh hoàn hảo. Thậm chí một số phản hồi còn chê bai cậu. Trong một phút tuyệt vọng, Danny đã tự tử, nhưng may mắn được mẹ cứu kịp. Tiến sĩ David Veal, một nhà tâm thần học chữa trị cho Danny, cho biết trường hợp của Danny khiến ta không thể phủ nhận tính nghiêm trọng của vấn đề. “Đây không đơn thuần là sự phù phiếm nữa. Nó là một căn bệnh tâm lý dẫn tới tỉ lệ tự tử rất cao.

Việc gắn liền đời sống mình với mạng xã hội không còn xa lạ với giới trẻ Việt ngày nay. Điều này liệu có góp phần tạo nên một thế hệ trẻ tự yêu mình, ít hòa nhập với xã hội...?

(Theo *Bệnh ái kỷ, nguy cơ tiềm ẩn từ mạng xã hội* – Báo điện tử Tinhta.net, ngày 24/12/2015)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên. Tác dụng của việc sử dụng các phương thức biểu đạt đó?

Câu 2: Nội dung chính của văn bản trên?

Câu 3: Theo anh/chị, vì sao các chuyên gia đưa ra cảnh báo: “đại dịch ái kỷ” sẽ bùng phát nhất là khi công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay?

Câu 4: Nêu ít nhất một bài học mà anh/chị đã rút ra cho mình sau khi đọc văn bản trên.

II. LÀM VĂN

Câu 1: Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chứng ái kỷ của con người trong xã hội hiện đại.

Câu 2: Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ sau, từ đó nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà thơ Tố Hữu.

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải khắp trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gắn gũi nhau thêm mạnh khối đời

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bắt cù bơ...

(*Từ ấy* – Tố Hữu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.44)

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

(*Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014,
tr.110, 111)

Đáp án đề 14

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận.
- Tác dụng: giúp người đọc nhận ra những tác hại nghiêm trọng của chứng bệnh ái kỉ khi công nghệ thông tin bùng nổ.

Câu 2:

- Nội dung chính: Những nguy cơ tiềm ẩn của bệnh ái kỉ trong xã hội hiện nay

Câu 3:

- Vì chứng ái kỉ gắn liền với lối sống xa hoa, chú trọng hình ảnh, danh tiếng. Ngày nay trong xã hội hiện đại, khi công nghệ thông tin phát triển dẫn đến những hình ảnh đời tư, danh tiếng con người càng dễ dàng được xác lập một cách nhanh chóng. Điều đó sẽ thúc đẩy hơn việc ái kỉ trở thành đại dịch.

Câu 4:

- Bài học: Ái kỉ trở thành căn bệnh nguy hiểm có nguy cơ bùng phát mạnh mẽ trong thời điểm hiện tại. Bởi vậy chúng ta cần có những hành động để ngăn chặn bệnh dịch này.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

1. Giải thích

- Chứng ái kỷ (bệnh tự yêu bản thân mình): một dạng rối loạn nhân cách khi một người có biểu hiện tự cao, ảo tưởng, thiếu đồng cảm với người khác. Tâm lý tự yêu bản thân, ảo tưởng về bản thân là một căn bệnh nguy hiểm với con người.

- Cùng với sự phát triển của internet là hàng loạt các trang mạng xã hội ra đời như twitter, zalo, facebook... kéo theo trào lưu sống ảo, đăng các thông tin, dòng trạng thái hay ảnh cá nhân để “khoe” với cộng đồng mạng.

2. Bàn luận vấn đề

- Biểu hiện chứng ái kỷ:

+ Sống thu mình vào thế giới ảo tự cho rằng suy nghĩ và hành động của mình là đúng đắn;

+ Luôn cho rằng bản thân mình là quan trọng, đòi hỏi sự quan tâm, chú ý của mọi người.

- Nguyên nhân chứng ái kỉ:

+ Nguyên nhân của chứng bệnh này là do lối sống hưởng thụ, chú trọng hình ảnh, danh tiếng. Nó là một trong những biểu hiện của lối sống “tôi là trung tâm”.

+ Nó cũng xuất phát từ việc người sử dụng mạng xã hội chưa có những nhận thức đúng đắn, dẫn đến tình trạng lạm dụng.

+ Ngoài ra, do cha mẹ ít có thời gian quan tâm, để ý đến con cái nên không quản lý được thời gian sử dụng mạng xã hội của con cái.

- Hậu quả chứng ái kỉ:

+ Tự cho rằng suy nghĩ và hành động của mình là đúng đắn

+ Thiếu trách nhiệm, vô cảm với cuộc sống xung quanh

- + Sống thu mình vào thế giới ảo, không có niềm tin vào người khác
 - + Có những hành động dại dột như tự tử...
 - + Người nghiện điện thoại hoặc các trang mạng xã hội thường có lối sống, thái độ thiếu đồng cảm với mọi người.
 - + Hơn nữa, hiện tượng này dẫn đến tình trạng con người thiếu khả năng kiểm soát những ham muốn của bản thân nên có những hành động bất thường chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mình.
- Giải pháp và bài học:
- + Mỗi cá nhân cần ý thức được ranh giới giữa thế giới ảo và thực để biết cân bằng cuộc sống.
 - + Mỗi cá nhân hình thành cho mình lối sống thật lành mạnh, hòa nhập với xã hội.

3. Liên hệ bản thân

Em và những người xung quanh em có ai bị mắc chứng bệnh này không? Nếu có em cần làm gì để loại bỏ lối sống này?

4. Tổng kết vấn đề

Đây là hiện tượng tiêu cực do mạng xã hội gây ra nên cần ngay lập tức chấn chỉnh, thay đổi để mỗi cá nhân có cuộc sống cân bằng, lành mạnh.

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Tô Hữu là lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. Các chặng đường thơ của Tô Hữu luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng

gian khổ hi sinh nhưng cũng nhiều thắng lợi vinh quang của dân tộc. Thơ Tố Hữu mang giọng tâm tình rất tự nhiên, đầm thắm và chân thành.

- *Từ ấy* được Tố Hữu viết năm 1938, nằm trong phần *Máu lửa* của tập thơ *Từ ấy*. Bài thơ là cảm xúc say mê của người thanh niên lần đầu bắt gặp lý tưởng của Đảng, của cách mạng.

- *Việt Bắc* được viết nhân một sự kiện thời sự có tính lịch sử: tháng 10 – 1954, những người ở căn cứ kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô. Bài thơ là khúc hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

- Hai đoạn trích trên là hai đoạn trích tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu.

2. Phân tích

2.2. Phân tích đoạn thơ trong bài “Từ ấy”

* Khổ 2: Nhận thức mới về lẽ sống:

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gắn gũi nhau thêm mạnh khối đời

- Cái “tôi”: là cái tôi chung, hòa nhập, gắn kết với cộng đồng, không bơ vơ lạc lõng giống như cái “tôi” trong thơ mới.

- Tác giả sử dụng lối vắt dòng và cấu trúc tương đồng, có sự phân tách rất rõ rệt: bên này câu thơ là những gì thuộc về cá nhân, phía bên kia câu thơ là những gì thuộc về quần chúng nhân dân rộng lớn.

- Cá nhân không tách biệt với quần chúng nhân dân mà hòa nhập, xích lại gần quần chúng nhân dân, được diễn tả qua hàng loạt động từ:

+ “buộc”: nghĩa đen chỉ sự kết nối, thắt chặt những vật thể tách rời không thể riêng rẽ. Trong câu thơ, đó là tinh thần tự nguyện của Đảng viên trẻ tuổi chủ động gắn bó chặt chẽ cuộc đời mình với “mọi người” xung quanh. “Mọi người” là tất cả các giai cấp, tầng lớp, không có sự phân biệt, không có sự kì thị → vượt lên rào cản giai cấp.

+ “trang trải”: sự vươn xa, phủ khắp theo chiều rộng không cùng → diễn tả sự gửi trao những tình cảm tha thiết nồng ấm của tác giả đến với “trăm nơi”. Một trăm là con số ước lệ cho những đích đến không có giới hạn mà tình cảm nhà thơ gửi gắm đến với mọi miền của Tổ quốc.

+ “gần gũi nhau”: là sự gần gũi giữa “tôi” với “bao hồn khổ” → sự tương tác 2 chiều, người Đảng viên chính thức được đón nhận vào với quần chúng nhân dân.

- Kết quả cuối cùng của sự hòa nhập: “mạnh khối đời”, “khối đời” là cuộc đời chung, cuộc đời rộng lớn, không thể nhìn thấy, không thể cân đo đong đếm, là khái niệm trừu tượng. Cách dùng từ “mạnh khối đời” đã khiến “khối đời” trở nên hữu hình.

→ Nhân mạnh sức mạnh của sự đoàn kết trong đấu tranh cách mạng: mỗi cá nhân sẽ làm cho khối đời chung trở nên mạnh hơn, ngược lại, khối đời chung ấy sẽ giúp cho mỗi cá nhân tăng thêm sức mạnh cho mình, vững tâm hơn, tin tưởng hơn.

* Khổ 3: Chuyển biến trong tình cảm:

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm cù bắt cù bơ

- Cái “tôi” đứng giữa quần chúng lao khổ, hòa nhập vào quần chúng lao khổ, trở thành thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ.

- Biện pháp lặp cấu trúc cú pháp 3 lần: “là... của”

→ Khẳng định sự chắc chắn, vững vàng trong nhận thức và tình cảm của nhà thơ Tố Hữu sau khi được giác ngộ lý tưởng cộng sản.

- Cách tự xưng: “là con”, “là anh”, “là em” thể hiện mối quan hệ gắn bó như ruột thịt khi hòa nhập với đại gia đình quần chúng. Diễn tả trách nhiệm lớn lao: làm sao để cứu vớt những cuộc đời, những số phận lao khổ.

- Đại gia đình, những người thân thiết ruột thịt, đó là: “vạn nhà”, “vạn kiếp phôi pha”, “vạn đầu em nhỏ không áo cơm cù bắt cù bơ”.

- Số từ số nhiều: “vạn” → con số ước lệ, không cùng, không giới hạn, đồng nghĩa với việc tình cảm của tác giả dâng tặng cho mọi người là bao la.

- Gọi thành tên những kiếp sống lầm than -> biểu hiện của sự xót thương, đồng cảm, chia sẻ; đồng thời cũng là biểu hiện của sự căm giận những bất công ngang trái của xã hội cũ → động lực để tác giả hành động, đấu tranh giải phóng cho những kiếp sống lầm than.

2.3. Phân tích khổ thơ bài “Việt Bắc”

* Khổ thơ là tình cảm nhớ thương của tác giả dành cho Việt Bắc. Hình ảnh Việt Bắc hiện lên trong hồi tưởng với những khung cảnh yên bình và những sẻ chia, gắn bó.

- Nhớ cảnh Việt Bắc thanh bình:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.

+ Hình ảnh so sánh “như nhớ người yêu” thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm.

+ Những hình ảnh gợi cảm đầy thi vị: "trăng lên đầu núi", "nắng chiều lưng nương", "bản khói cùng sương", "bếp lửa", "rừng nứa", "bờ tre"... gợi nhớ những vẻ đẹp nên thơ rất riêng của miền rừng núi.

+ Những địa danh "ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê" không chỉ trải dài trên bản đồ địa lý của Việt Bắc; không chỉ được khắc ghi trong lịch sử Cách mạng, nơi đã diễn ra nhiều chiến công oanh liệt; mà còn ghi dấu bao kỉ niệm của người ra đi.

- Nhớ những ngày khó khăn gian khổ nhưng đậm đà tình nghĩa:

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

- Bốn câu thơ là lời khẳng định, khi chia xa người ra đi sẽ không bao giờ quên đi những tháng ngày gắn bó, ta với mình đã đồng cam cộng khổ, cùng chia sẻ đắng cay và cùng chung hưởng ngọt bùi. Tác giả đã cụ thể hóa sự đồng cam cộng khổ ấy bằng hình ảnh “chia củ sắn lùi/ Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”.

2.3. So sánh

* Giống nhau:

- Hai bài thơ đều thể hiện tình cảm lớn với những lẽ sống lớn.
- Hai bài thơ đều ra đời trong hoàn cảnh lịch sử của dân tộc.

* Khác nhau:

- *Từ ấy*:

- + Tình cảm của một người thanh niên vừa được giác ngộ lý tưởng của Đảng.
- + Bài thơ được viết với giọng điệu say mê, hình ảnh tươi sáng, ngôn ngữ giàu nhạc điệu.

- *Việt Bắc*:

- + Diễn tả tình cảm quân dân thủy chung, gắn bó – thứ tình cảm thiêng liêng làm nên chiến thắng của dân tộc.
- + Thể thơ lục bát → tạo giọng điệu tâm tình, da diết.

2.4. Nhận xét phong cách thơ Tố Hữu

+ Thơ Tố Hữu thể hiện tình cảm lớn, lẽ sống lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng, của dân tộc. Cái tôi trữ tình ngày càng có ý nghĩa khái quát rộng lớn: *Từ ấy* là tình cảm say mê lý tưởng của cái “tôi” đến Việt Bắc là tình cảm chung của cả cộng đồng → nhà thơ trữ tình – chính trị.

+ Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi, coi những sự kiện chính trị lớn của đất nước là đối tượng thể hiện chủ yếu, luôn đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và có tính chất toàn cầu.

+ Giọng thơ mang tính chất tâm tình rất tự nhiên, đằm thắm, chân thành.

+ Ngôn ngữ giàu tính nhạc và mang tính dân tộc mạnh mẽ.

3. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.

Xem thêm: Đề và Lời giải chi tiết Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn mới nhất tại [Tuyensinh247.com](https://tuyensinh247.com)

Loigiaihay.com